TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104**/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vinh;
2. Bà Triệu Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2021/TLST-HS, ngày 30/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS, ngày 15/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Anh T, s**inh ngày 05/3/1980 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn YL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hà Văn C, sinh năm 1953 và bà: Hà Thị T1, sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2007

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Bản án số 27/2012/HSST, của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy *(Chấp hành xong bản án ngày 28/4/2017:*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**, sinh ngày: 03/12/1989 tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Tổ 4 phường TH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1958 và bà: Lê Thị

H, sinh năm 1962; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2020.

* Tiền án: Không;

* Tiền sự: Ngày 13/01/2021 bị Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử lý vi phạm hành C về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền *(chấp hành xong ngày 18/01/2021).*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Hà Anh T:* Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Bị hại:*

Chị Đặng Thị Thanh T3, sinh năm 1996; trú tại: Thôn YL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969; trú tại: Thôn YM, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Anh T, trú tại thôn YL, xã HK, huyện Yên Sơn; Nguyễn Mạnh C, trú tại tổ 04, phường TH, thành phố Tuyên Quang và Trì (không biết rõ họ, địa chỉ) là người làm cùng tại công trường công trường làm đường tại khu dân cư KN, thuộc phường HT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 19 giờ ngày 02/7/2021, tại công trường T mượn xe mô tô của Trì (không nhớ BKS) chở C về nhà T chơi, khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và C đi đến đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn YL, xã HK *(cách nhà T khoảng 400 mét)*, C nhìn thấy 01 con chó cái, màu lông vàng đen - chó của gia đình bà Đặng Thị Thanh T3, trú tại thôn YL, xã HK, trên cổ có buộc 01 dây xích bằng sắt dài khoảng 01 mét một đầu dây xích bị mắc vào hàng rào ven đường, C nói với T "*Có con chó bị tuột xích kìa*", nhe C nói T liền điều khiển xe quay lại gần vị trí con chó và dừng xe lại, quan sát thấy xung quanh không có người, T bảo C "*xuống xem có dắt được nó đi không?*", C xuống xe đi đến dùng tay cầm vào đầu dây xích đang mắc ở bờ rào và nói "dắt được", T điều khiển xe đi chậm, C ngồi sau tay cầm đầu dây xích dắt con chó chạy theo xe đi đến nhà anh Nguyễn Văn K, trú tại thôn YM 2, xã HK, huyện Yên Sơn để bán con chó trên, khi trao đổi mua bán C nói với K con chó là của của C, do không có cân để cân trọng lượng chó nên K đưa trước cho C số tiền 1.000.000 đồng và hẹn C hôm sau vào cân xác định trọng lượng rồi trả nốt tiền, C đồng ý cầm tiền sau đó chia cho T 500.000 đồng. Số tiền trên, T, C đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, gia đình chị T3 phát hiện bị mất con chó, tiến hành tìm kiếm nhưng không thấy, đến khoảng 18 giờ ngày 04/7/2021, chị T3 phát hiện thấy con chó của gia đình bị mất đang ở nhà K, K cho T3 biết là đã mua con chó trên từ T và C với giá 1.000.000 đồng. Chị T3 xin chuộc lại con chó và trả cho K số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 09/9/2021, chị T3 đến trình báo vụ việc với Công an huyện Yên Sơn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KLĐG ngày 29/9/2021, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: 01 con chó cái, loại chó ta, trọng lượng 32kg, tại thời điểm tháng 7/2021 có trị giá là 2.560.000 đồng (*Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

* Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã trả lại con chó và dây xích bằng sắt cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị Thanh T3.

* Về phần dân sự: Ngày 03/10/2021, bị can Hà Anh T và Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho chị Đặng Thị Thanh T3 số tiền 1.000.000 đồng, chị T3 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự. Anh Nguyễn Văn K, không yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Hà Anh T và Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị can còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 104/CT- VKSYS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo: Hà Anh T, Nguyễn Mạnh C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Anh T, Nguyễn Mạnh C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Hà Anh T, Nguyễn Mạnh C, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C. Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo T xuất trình tài liệu: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại đối với bị cáo T và Huy chương của Bộ trưởng bộ y tế tặng cho mẹ bị cáo T là bà Hà Thị Tươi Huy chương vì sức khỏe nhân dân, đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 BLHS đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Hà Anh T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị vào trại chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 03/10/2021, bị cáo Hà Anh T và Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho chị Đặng Thị Thanh T3 số tiền 1.000.000 đồng, chị T3 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự. Anh Nguyễn Văn K, không yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo, nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định,

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hà Anh T nhất trí với tội danh điều luật nêu trong cáo trạng và đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị hại và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/7/2021, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn YL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: Hà Anh T và Nguyễn Mạnh C đã có hành vi trộm cắp của gia đình chị Đặng Thị Thanh T3, trú tại thôn YL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang 01 con chó cái, loại chó ta có trọng lượng 32kg có trị giá là 2.560.000 đồng (*Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Hà Anh T, Nguyễn Mạnh C đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của những người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo T, C đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của bị hại để trộm cắp; trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp chó bằng thủ đoạn khi thấy con cho buộc 01 dây xích bằng sắt một đầu dây xích bị mắc vào hàng rào ven đường, quan sát thấy xung quanh không có người, các bị cáo đã cùng trộm bằng cách gỡ dây xích sắt dắt con chó trộm cắp dòng theo xe mô tô do bị cáo T điều khiển, bị cáo C dắt theo đem bán cho anh Nguyễn Văn K, trú tại thôn YM 2, xã HK mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Hà Anh T đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 27/2012/HSST, của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy *(Chấp hành xong bản án ngày 28/4/2017;* bị cáo Nguyễn Mạnh C đã có tiền sự: Ngày 13/01/2021 bị Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử lý vi phạm hành C về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền *(chấp hành xong ngày 18/01/2021)*. Cho nên cần buộc hai bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam một thời gian tương xứng với hành vi của bị cáo để dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có mẹ đẻ là bà Hà Thị Tươi được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng thưởng Huy chương vì sức khỏe nhân dân, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo T nên bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể cho từng bị cáo lên mức án cho phù hợp.

[3]. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hà Anh T, Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho chị Đặng Thị Thanh T3 số tiền 1.000.000 đồng, chị T3 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự. Anh Nguyễn Văn K, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với người đàn ông tên Trí cho T mượn chiếc xe mô tô sau đó T đã dùng xe vào việc phạm tội, do T không biết rõ họ, năm sinh,địa chỉ cụ thể của Trí và sau đó T đã trả lại xe mô tô cho Trí, Trí đã rời khỏi công trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính của Trí nên không đề cập xử lý;

- Đối với Nguyễn Văn K, là người đã mua con chó khi C và T mang đến bán, nhưng khi mua bán trao đổi K không biết đó là con chó do C và T trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Hà Anh T, Nguyễn Mạnh C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Hà Anh T 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

4. Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ: Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thị Vinh – Triệu Thị Hà **Nguyễn Xuân Thủy**

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lê Hồng Việt – Hà Thị Vinh	**Nguyễn Xuân Thủy**

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Trần Ngọc An